

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-ST.

Ngày: 31/3/2021.

Về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Khương.

2. Bà Hoàng Thanh Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T. Địa chỉ: Bản Đ 2, xã Chiềng S, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đào Xuân L, bà Bùi Thị H (tên thường gọi là Bùi Thị H1). Địa chỉ: Tổ 5, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Điều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày như sau:

Đầu năm 2020, vợ chồng ông Đào Xuân L và bà Bùi Thị H (tên thường gọi là Bùi Thị H1), đều trú tại: Tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã mua của ông Tảo thức ăn chăn nuôi với tổng giá tiền là: 83.000.000đ (tám mươi ba triệu đồng) nhưng chưa thanh toán được. Do vậy, ngày 02/01/2020, hai bên đã lập một Giấy biên nhận vay tiền để ghi nhận số tiền nợ, hẹn trả góp mỗi tháng là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho đến khi trả

hết. Ngày 13/01/2020, bà Bùi Thị H (Bùi Thị H1) đã trả cho ông Nguyễn Văn T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Kể từ đó đến nay, sau nhiều lần ông Tảo đến đòi nợ, ông bà Lùng, Hà (Hiên) vẫn không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho ông Tảo. Ngày 26/10/2020, ông Tảo làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, yêu cầu ông bà Lùng, Hà (Hiên) thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 63.000.000đ (sáu mươi ba triệu đồng) và số tiền lãi đã thỏa thuận trong giấy biên nhận vay tiền đề ngày 02/01/2020 là 1,5%/tháng, và tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T thay đổi yêu cầu về lãi suất, tính theo lãi ngân hàng nhà nước là 10%/năm, tính từ ngày 02/01/2020 đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm là ngày 31/3/2021.

Phía bị đơn ông Đào Xuân L, bà Bùi Thị H: Ông Lùng, bà Hà (Hiên) được giao các văn bản tố tụng của Tòa án, đồng thời được giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tòa án đã phối hợp với chính quyền tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn. Qua xác minh, chính quyền tổ 5 cho biết ông Lùng, bà Hà (Hiên) đã nhận các văn bản của Tòa án nhưng không ký vào biên bản giao và không có ý kiến gì. Phía bị đơn không cung cấp biên bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đến Tòa án để làm việc nên không tiến hành lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn đã có ý kiến yêu cầu Tòa án không hòa giải nữa. Tại phiên tòa hôm nay, ông Đào Xuân L và bà Bùi Thị H (Bùi Thị H1) vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 31/3/2021, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La phát biểu quan điểm như sau:

- Thẩm phán, Thư ký Tòa án được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án; thực hiện thu thập và giao nhận, công khai chứng cứ đầy đủ, đúng quy định.

- Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về các nguyên tắc xét xử, thành phần, trình tự thủ tục xét xử sơ thẩm.

- Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn ông Đào Xuân L và bà Bùi Thị H (Bùi Thị H1) không chấp hành đúng quy định của pháp luật, quá trình Tòa án giải quyết không có mặt và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai.

+ Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tảo yêu cầu buộc ông Đào Xuân L và bà Bùi Thị H (Bùi Thị H1) phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn T số nợ gốc còn lại là 63.000.000đ (sáu mươi ba triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 02/01/2020 đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quy định.

Về án phí: Ông Đào Xuân L, bà Bùi Thị H (Bùi Thị H1) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra lại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật TTDS. Bị đơn cư trú tại: Tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, bị đơn ông Đào Xuân L, bà Bùi Thị H (Hiên) đã được thông báo, niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 10/3/2021 nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Về sự vắng mặt của bị đơn, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nguồn gốc số tiền đang có tranh chấp:

Xuất phát từ việc vợ chồng ông Đào Xuân L, bà Bùi Thị H (Hiên) mua thức ăn chăn nuôi của ông Nguyễn Văn T trị giá là 83.000.000đ (tám mươi ba triệu đồng), xin trả góp mỗi tháng 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền trên. Do vậy, ngày 02/01/2020, hai bên đã lập một Giấy biên nhận vay tiền để ghi nhận số tiền nợ. Ngày 13/01/2020, bà Bùi Thị H (Hiên) đã trả cho ông Tảo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Mặc dù bị đơn đã nhận được các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình không đến và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến việc thanh toán nợ với ông Tảo nên HĐXX xác định kể từ thời điểm ngày 13/01/2020 sau khi trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), ông bà Lùng, Hà (Hiên) chưa thanh toán được tiền vay và lãi suất cho ông Tảo.

[4] Về hợp đồng và quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản.

Giấy biên nhận vay tiền lập ngày 02/01/2020 có đầy đủ chữ ký của ông Nguyễn Văn T, ông Đào Xuân L và bà Bùi Thị H (Bùi Thị H1), phần cuối của Giấy biên nhận có dòng chữ viết tay của ông Tảo xác nhận ngày 13/01/2020, bà Hà (Hiên) đã trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và có chữ ký của bà Hà (Hiên) xác nhận. Từ đó đến nay, ông Tảo đã nhiều lần gọi điện và đến nhà của ông Lùng, bà Hà (Hiên) tại tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La yêu cầu trả nợ nhưng ông bà không trả. Do đó ông Đào Xuân L, bà Bùi

Thị H (Hiên) đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

[5] Về yêu cầu thanh toán khoản tiền gốc của nguyên đơn:

Việc ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Đào Xuân L, bà Bùi Thị H (Hiên) có nghĩa vụ thanh toán 63.000.000đ (sáu mươi ba triệu đồng) tiền gốc là có căn cứ cần chấp nhận. Bởi Giấy biên nhận vay tiền giữa ông Nguyễn Văn T và ông Đào Xuân L, bà Bùi Thị H (Hiên) là sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, có chữ ký xác nhận của bên vay và bên cho vay. Dưới dòng xác nhận trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) ngày 13/01/2020 do chính ông Tảo viết và bà Hà (Hiên) đã trực tiếp ký. Do đó, giao dịch vay tiền giữa ông Nguyễn Văn T với ông Đào Xuân L, bà Bùi Thị H (Hiên) là có thật, hợp pháp, có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[6] Về yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi của nguyên đơn:

Việc ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Đào Xuân L, bà Bùi Thị H (Hiên) có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi của khoản tiền 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng chẵn) theo quy định của pháp luật từ ngày ký giấy vay tiền là ngày 02 tháng 01 năm 2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Trong Giấy biên nhận vay tiền ngày 02/01/2020, các bên đã thỏa thuận việc trả lãi là 1,5%/tháng, tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T nhất trí tính lãi theo ngân hàng nhà nước là 10%/năm. Do đó cần chấp nhận. Mức lãi suất từ ngày 02/01/2020 đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm 31/3/2021 được tính như sau: số ngày là 455 ngày; dư nợ 63.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, lãi được tính = Số dư nợ gốc trong hạn nhân (x) số ngày dư nợ trong hạn nhân (x) lãi suất cho vay trong hạn chia (:) cho ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày là 7.853.000đ (bảy triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng).

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Đào Xuân L, bà Bùi Thị H (Hiên) phải chịu án phí 3.543.000 đồng (ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Đào Xuân L và bà Bùi Thị H (Bùi Thị H1).

Buộc ông Đào Xuân L và bà Bùi Thị H (Bùi Thị H1) có nghĩa vụ thanh toán cho của ông Nguyễn Văn T số tiền 70.853.000đ (bảy mươi triệu tám trăm năm mươi banghìn đồng). Trong đó bao gồm: 63.000.000 (sáu mươi ba triệu đồng) tiền gốc và 7.853.000đ (bảy triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Đào Xuân L và bà Bùi Thị H (Bùi Thị H1) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.543.000 đồng (ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Ông Nguyễn Văn T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

3. Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đào Xuân L, bà Bùi Thị H (Bùi Thị H1) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“ Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền: Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSNDTP Sơn La;
- Chi cục THADSTP Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng